

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
SÁNG TÁC MẪU THỜI TRANG**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Sáng tác mẫu thời trang

2. Mã học phần: CNDM 019

3. Số tín chỉ: 2 (0, 2)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 4

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: + Lý thuyết: 0 tiết.

+ Thực hành: 60 tiết.

- Tự học: 60 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết

Sau khi học xong các học phần: Thiết kế trang phục 3, Thực hành may 3.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hằng	0975304003	hangcnm82@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hồi	0357405568	hoibinhphucduc@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Sáng tác mẫu thời trang cung cấp cho sinh viên các kiến thức nền tảng về thiết kế trang phục trẻ em, trang phục nữ, nghiên cứu thị trường; nghiên cứu xu hướng thời trang; xây dựng bảng cảm xúc sáng tác; phát triển ý tưởng; lựa chọn thông số cử động phù hợp với kiểu dáng sản phẩm; thiết kế dựng hình một số trang phục trẻ em, trang phục nữ nhằm hình thành khả năng sáng tác mẫu, phân tích mẫu và triển khai quy trình thiết kế phù hợp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về trình bày bản vẽ mỹ thuật các loại trang phục, tính chất và cách sử dụng các loại vật liệu dệt may.	2	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có kiến thức về sáng tác và thiết kế các kiểu loại trang phục.	3	[1.2.1.2b]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Vận dụng các phương pháp thiết kế thời trang để sáng tác các sản phẩm quần áo thông dụng và thời trang.	6	[1.2.2.1]
MT2.2	Có khả năng giải quyết các công việc như: Chuẩn bị mẫu sản xuất, nguyên phụ liệu, quá trình may các sản phẩm thời trang.	3	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập về ý tưởng sáng tác mẫu, làm việc theo nhóm để giới thiệu bộ sưu tập và chịu trách nhiệm trong công việc.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng về xu hướng thời trang, đánh giá và đưa ra kết luận các công việc thuộc lĩnh vực thời trang.	5	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Có kiến thức về mỹ thuật trang phục, sáng tác thiết kế thời trang.	3	[2.1.4]
CĐR1.2	Phân tích được nhu cầu của thị trường và xu hướng thời trang phục vụ quá trình sản xuất.	4	[2.1.4]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Sáng tác, thiết kế các loại sản phẩm may cơ bản, biến kiểu và nâng cao.	6	[2.2.1]
CĐR2.2	Truyền đạt được ý tưởng sáng tác tới khách hàng trong việc thực hiện những nhiệm vụ liên quan thuộc lĩnh vực thiết kế thời trang.	4	[2.2.7]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có năng lực hướng dẫn người khác thực hiện sản xuất theo ý tưởng sáng tác.	5	[2.3.1]
CĐR3.2	Có khả năng đánh giá về các vấn đề chuyên	4	[2.3.4]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
	môn như tư vấn trang phục, định hướng phong cách thời trang.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Bài 1. Sáng tác trang phục trẻ em	x	x	x		x	
2	Bài 2. Sáng tác trang phục nữ	x	x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Kiểm tra thường xuyên, thảo luận của sinh viên.
CDR2	Bài tập thực hành, bài kiểm tra định kỳ.
CDR3	Bài tập thực hành, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ.

11.2. Cách tính điểm học phần

Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà.	2 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá.
2	Điểm bài tập thực hành.	2 điểm	80%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần: Phương pháp quan sát, vấn đáp, tự luận.

- Điểm kiểm tra định kỳ: Phương pháp kiểm tra thực hành (kiểm tra 2 bài thực hành trong giáo trình, thời gian làm bài từ: 100 phút).

12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan về vật liệu dệt may.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2019), Giáo trình *Sáng tác thời trang*.

- Tài liệu tham khảo

[2]- TS. Trần Thủy Bình (2005), *Giáo trình Mỹ thuật trang phục* - NXB Giáo dục.

[3]- PGS.TS. Võ Phước Tấn (2008), *Nguyên tắc thiết kế thời trang*, NXB Lao động - xã hội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Bài 1. Sáng tác trang phục trẻ em</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được trình tự và phương pháp sáng tác trang phục trẻ em. - Sáng tác được bộ sưu tập trang phục trẻ em đảm bảo yêu cầu mỹ thuật. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nghiên cứu, khảo sát thị trường thời trang trẻ em 2. Nghiên cứu hình ảnh, ý tưởng sáng tác. 3. Phát triển ý tưởng 4. Hoàn thiện mẫu <p>* Kiểm tra</p>	28 (OLT, 26TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích trình tự nghiên cứu, khảo sát. + Nêu vấn đề cần giải quyết, thị phạm mẫu. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1. [2]: Chương IV. [3]: Chương IV. + Lắng nghe, quan sát, thực nghiệm. + Làm bài tập cá nhân: [1]: Chương 1. + Làm bài kiểm tra. 	CĐR 1.1; CĐR 1.2; CĐR 2.1; CĐR 3.1.
2	<p>Bài 2. Sáng tác trang phục nữ</p>	32 (OLT,	<p>Thuyết trình; Trực quan, Phương pháp động não;</p>	CĐR 1.1; CĐR 1.2;

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được trình tự và phương pháp sáng tác trang phục nữ. - Sáng tác và thiết kế được bộ sưu tập trang phục nữ đảm bảo yêu cầu mỹ thuật. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nghiên cứu, khảo sát thị trường thời trang nữ 2. Lập bảng ý tưởng sáng tác 3. Phát triển mẫu sáng tác 4. Chế thử mẫu 5. Trình diễn, giới thiệu bộ sưu tập mới đến khách hàng <p>* Kiểm tra</p>	30TH 2KT)	<p>Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích cách nghiên cứu, khảo sát. + Nêu vấn đề cần giải quyết, thị phạm mẫu. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2. [2]: Chương 3. [3]: Bài 2. + Lắng nghe, quan sát, thực nghiệm. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 2. mục 2.4. + Làm bài kiểm tra. 	CĐR 2.1; CĐR 2.2; CĐR 3.1; CĐR 3.2.

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Tạ Văn Hiến

Đỗ Thị Thu Hà